TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **231**/2023/DS-ST
Ngày 19 - 7 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Huỳnh Văn Tới.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2023/TLST- DS ngày 27/4/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXXST-DS ngày 12/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: CÔNG TY T (Gọi tắt là Công ty).

Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ. (Theo Giấy ủy quyền số: 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022 của Người đại diện theo pháp luật của CÔNG TY T).

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được bà Hồ ủy quyền lại: Ông Phan Thế Đ (Theo Văn bản ủy quyền số: 224/2023/UQ-LM-JIVF ngày 19/5/2023).

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, 72-74 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông Đ có mặt. Ông K vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 của nguyên đơn và lời trình bày của ông Đ có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Ngày 03/01/2023 ông Nguyễn Văn K ký hợp đồng tín dụng số: 911340003691985000 với Công ty để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 4,35%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán nợ giảm dần theo từng kỳ hàng tháng (mỗi kỳ thanh toán 2.449.705 đồng, kỳ cuối 2.001.883 đồng). Sau khi ký K hợp đồng thì Công ty đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn K nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn K thanh toán cho Công ty được 04 kỳ với số tiền nợ gốc 4.864.073 đồng, nợ lãi 4.887.425 đồng, lãi quá hạn 90.299 đồng, phí quản lý khoản vay 48.000 đồng. Sau đó ông Nguyễn Văn K ngưng thanh toán theo thoả thuận cho đến nay, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty.

Ông Đ đại diện cho Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn K trả tổng số tiền nợ 28.021.546 đồng (Trong đó: Nợ gốc 25.135.927 đồng, nợ lãi 2.781.337 đồng, nợ lãi quá hạn 68.282 đồng, phí quản lý khoản vay 36.000 đồng) tính đến ngày 19/7/2023 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Văn K đã ký K với Công ty cho đến khi trả dứt nợ.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và hai lần để xét xử nhưng ông Nguyễn Văn K đều vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, K quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã giao K, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu thanh toán nợ và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Giao dịch dân sự giữa các đương sự đã được thực hiện và hiện nay có tranh chấp, do đó áp dụng quy định của pháp luật và các văn bản

quy phạm pháp luật quy định chi tiết tại thời điểm giao K hợp đồng để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử xét quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để triệu tập bị đơn hợp lệ tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã biết được yêu cầu khởi kiện của Công ty nhưng bị đơn không đến để tham gia và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã thanh toán xong khoản nợ đã vay cho Công ty. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có vay tiền của Công ty theo hợp đồng tín dụng và còn dư nợ chưa thanh toán theo yêu cầu của Công ty là đúng, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và luật chung. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ này cho nguyên đơn và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ 28.021.546 đồng (Trong đó: Nợ gốc 25.135.927 đồng, nợ lãi 2.781.337 đồng, nợ lãi quá hạn 68.282 đồng, phí quản lý khoản vay 36.000 đồng) tính đến ngày 19/7/2023 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Văn K đã ký K với Công ty cho đến khi trả dứt nợ.

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền Tòa án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CÔNG TY T.

+ Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn CÔNG TY T số tiền 28.021.546 đồng (Trong đó: Nợ gốc 25.135.927 đồng, nợ lãi 2.781.337 đồng, nợ lãi quá hạn 68.282 đồng, phí quản lý khoản vay 36.000 đồng) tính

đến ngày 19/7/2023.

Kể từ ngày 20/7/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn K còn phải tiếp tục chịu lãi đối số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 911340003691985000 ngày 03/01/2023 mà ông Nguyễn Văn K đã ký K với CÔNG TY T cho đến khi trả dứt nợ.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

+ Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K phải nộp 1.401.077 đồng (chưa nộp).

+ Nguyên đơn CÔNG TY T đã dự nộp tạm ứng án phí trước với số tiền là 768.000 đồng theo biên lai thu số: 0006636 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải